

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 09 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2018/TLST-HN&GD ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Đinh Xuân T, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn 8, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn 4, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 39, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Thu U, sinh ngày 02/11/2003 và cháu Đinh Quang H sinh ngày 29/10/2007; hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T và chị L tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Đinh Xuân T nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000817 ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã G -N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình